



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Dien Bien Water Supply Joint Stock Company

Địa chỉ: Tổ 1 - phường Him Lam – thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên

Điện thoại: (0215) 3 811 838 Fax: (0215) 3 812 333


Website: capnuocdienbien.com

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2018

(Từ 01/01/2018 đến 31/12/2018)

Điện Biên, tháng 4 năm 2018



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề, sản phẩm và địa bàn kinh doanh
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
5. Định hướng phát triển của Công ty giai đoạn 2017-2019

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TỪ 01/01/2018 ĐẾN 31/12/2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư
4. Một số chỉ tiêu tài chính của DBW năm 2018
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu đến 31/12/2018
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính và những đánh giá tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển.
5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm về môi trường, xã hội của Công ty

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị
3. Hoạt động của Hội đồng quản trị
3. Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

(1). **Tên công ty:** Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên

Tên tiếng Anh: Dien Bien Water Supply Joint Stock Company

Tên viết tắt: DIWACO

(2). **Trụ sở chính:** Tổ 1 - phường Him Lam – TP Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên

Điện thoại: 0215 3811838 Fax: 0215 3812333

Website: capnuocdienbien.com

(3). **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:** Số 5600100728 đăng ký lần đầu ngày 24/06/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 13/10/2016, đăng ký bổ sung ngành nghề ngày 04/8/2017

(4). **Mã số thuế:** 5600100728

(5). **Vốn điều lệ:** 393.201.000.000 đồng

(6). **Mã cổ phiếu:** DBW

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên (Diwaco) có quá trình hình thành và phát triển như sau:

- Tiền thân của Công ty trước đây là Đội xây lắp đường nước tại Thị xã Lai Châu phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt và phát triển chủ yếu của Thị xã Lai Châu.
- Ngày 29/12/1984 tại quyết định số 347/QĐ-UBND, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã chuyển Đội xây lắp đường nước Thị xã thành Xí nghiệp Quản lý cấp phát nước tỉnh Lai Châu trực thuộc UBND thị xã Lai Châu, sau này trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu.
- Ngày 26/4/1994 tại quyết định số 167/QĐ-UB-TC của UBND tỉnh Lai Châu, doanh nghiệp được đổi tên thành Công ty Xây dựng cấp phát nước tỉnh Lai Châu.
- Ngày 17/02/2004 tại Quyết định số 2320/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên, công ty đã được chuyển thành doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích, với tên gọi Công ty Xây dựng cấp nước Điện Biên.
- Ngày 02/4/2009 tại Quyết định số 466/QĐ-UBND Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã phê duyệt Phương án và chuyển đổi DNNN hoạt động công ích Công ty Xây dựng cấp nước Điện Biên thành công ty TNHH một thành viên và ngày 24/6/2009 doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chính thức chuyển thành công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước với tên gọi Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên.
- Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên được cổ phần hóa thành Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên theo Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 6/5/2015 của UBND tỉnh Điện Biên. Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 11/01/2016.

Hệ thống cấp nước của Công ty có quá trình phát triển như sau:

- Năm 1993 Nhà máy được hưởng nguồn vốn viện trợ ODA của chính phủ Pháp để xây dựng hệ thống cấp nước thành phố Điện Biên Phủ.
- Năm 1998, tổng công suất thiết kế giai đoạn I chỉ đạt 8.000 m³/ngày chủ yếu phục vụ nhân dân thị xã Điện Biên Phủ (nay là Thành phố Điện Biên Phủ).
- Năm 2007 Công ty tiếp tục đầu tư bằng nguồn vốn khấu hao Nhà máy nước Bản Phủ 360 m³/ngày phục vụ nhân dân khu Bản Phủ; Nhà máy nước Mường Ảng 1.680 m³/ngày phục vụ nhân dân thị trấn Mường Ảng.
- Năm 2008 Công ty được UBND Tỉnh và UBND huyện Tủa Chùa bàn giao Công trình Nhà máy nước Tủa Chùa công suất 2.000 m³/ngày; Năm 2010 được bàn giao Nhà máy nước Mường Chà, công suất 1000 m³/ngày.
- Năm 2011 do nhu cầu của Thành phố Điện Biên Phủ: Nhà máy Nước Điện Biên đã được mở rộng nâng công suất lên 11.500 m³/ngày bằng nguồn vốn khấu hao của Công ty.
- Năm 2012 Nhà máy Nước Điện Biên Phủ tiếp tục được đầu tư giai đoạn II nâng công suất lên 16.000 m³/ngày bằng nguồn vốn khấu hao công ty và vốn ngân sách, vốn ODA và dự án đã được hoàn thành vào tháng 9/2015; Được đầu tư nhà máy nước huyện Điện Biên Đông công suất 1.500 m³/ngày (bằng nguồn vốn JICA & vốn đối ứng của tỉnh)
- Năm 2013 Công ty tiếp quản Nhà máy nước thị xã Mường Lay bằng nguồn vốn tái định cư thủy điện Sơn La, công suất 5.600 m³/ngày.
- Năm 2015 Công ty tiếp quản Nhà máy nước thị trấn Tuần Giáo từ Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thủy lợi Tuần Giáo, công suất 1.500 m³/ngày.
- Hiện nay, tổng công suất thiết kế của hệ thống cấp nước đạt 30.280 m³/ngày.

3. Ngành nghề, sản phẩm và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Chi tiết: Khai thác, sản xuất và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, du lịch, dịch vụ, sản xuất và các nhu cầu khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên	3600
2	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Kinh doanh, vật tư, thiết bị, công nghệ chuyên ngành cấp thoát nước	4752
3	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh nước uống tinh khiết	1104
4	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết:	7110

	<ul style="list-style-type: none"> - Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và dự án đầu tư xây dựng các công trình; Tư vấn quản lý, điều hành dự án đầu tư xây dựng các công trình; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế, dự toán công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, công trình điện, công trình hạ tầng kỹ thuật. - Giám sát thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, công trình điện, công trình hạ tầng kỹ thuật. 	
5	Đầu tư, xây dựng các công trình cấp, thoát nước (bao gồm cả tổng thầu thực hiện các dự án cấp thoát nước theo hình thức chia khóa trao tay); Lắp đặt thiết bị, dây truyền công nghệ các công trình cấp thoát nước; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.
6	Thoát nước và xử lý nước thải	3700

3.2. Sản phẩm, dịch vụ:

Hiện nay sản phẩm, dịch vụ chính của công ty là sản xuất và cung cấp nước sạch phục vụ nhu cầu dân sinh và các ngành kinh tế khác. Ngoài ra công ty còn mở rộng ngành nghề sản xuất nước tinh khiết, thi công xây dựng các công trình và kinh doanh vật tư phụ tùng thiết bị ngành nước.

3.3. Phạm vi hoạt động:

Công ty DIWACO có nhiệm vụ cung cấp nước sạch mạng cấp I, cấp II và toàn bộ mạng cấp III trên địa bàn Thành phố Điện Biên Phủ; và 8 huyện, thị khác của tỉnh Điện Biên (Bao gồm: Thị xã Mường Lay, Huyện Điện Biên, Huyện Điện Biên Đông, Huyện Mường Ảng, Huyện Mường Chà, Huyện Tủa Chùa, Huyện Mường Nhé, huyện Tuần Giáo), với tính chất phục vụ là chủ yếu.

4. Thông tin về mô hình quản trị và bộ máy quản lý:

4.1. Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm 175 cổ đông sở hữu 39.320.100 cổ phần tương đương 393.201.000.000 đồng bằng 100% vốn điều lệ.

- Hội đồng quản trị : 05 người, trong đó có 01 chủ tịch và 04 thành viên

- Ban Kiểm soát : 03 người

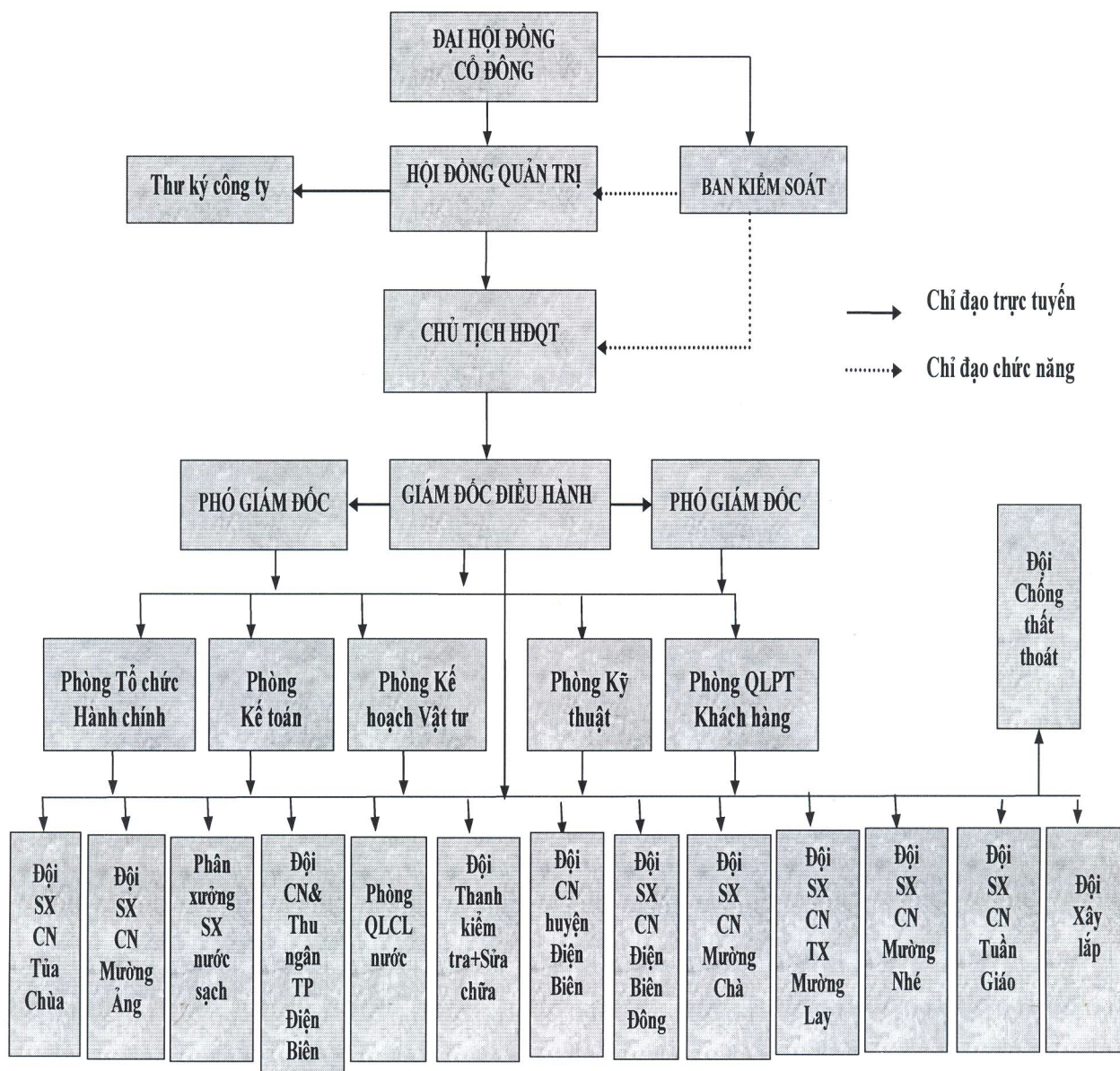
- Giám đốc điều hành : 01 người

- Phó Giám đốc: 02 người

- **Các phòng:** Tổ chức – hành chính, Kế toán, QLPT Khách hàng, Kế hoạch vật tư, Kỹ thuật, QL chất Lượng nước.

- **Các Tổ Sản xuất:** Phân xưởng SX nước Nhà máy nước ĐBP, Đội trực tuyến thu ngân TP ĐBP, Đội Thanh tra- Sửa chữa, Đội Phòng chống thất thoát, Đội xây lắp, Đội sản xuất cấp nước các huyện (Điện Biên, Điện Biên Đông, Mường Chà, TX Mường Lay, Mường Nhé, Mường Ảng, Tuần Giáo, Tủa Chùa)

Bảng 1: Sơ đồ tổ chức của Công ty



4.2. Bộ máy quản lý:

* Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi bổ sung điều lệ; bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.

* Hội đồng quản trị:

Là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty cổ phần do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty cổ phần quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty cổ phần, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty cổ phần. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật và điều lệ công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty cổ phần và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Chủ tịch HĐQT:

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Chủ tọa cuộc họp Đại hội cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

* Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

* Giám đốc điều hành Công ty

- Là người điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT thông qua.
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT thông qua.
- Quyết định tất cả các vấn đề không phải có Nghị quyết của HĐQT như: tổ chức và điều hành sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.
- Quản lý về công tác phòng chống thất thoát, thất thu nước trong phạm vi toàn Công ty; xây dựng kế hoạch phòng chống thất thoát tháng, quý, năm.

- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ và các quyền lợi khác đối với phó giám đốc Công ty, kế toán trưởng Công ty, Trưởng phó phòng, ban Công ty, tổ trưởng, phó các tổ sản xuất, văn phòng đại diện Công ty.

- Tham mưu với HĐQT về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với người lao động và cán bộ quản lý trong Công ty. Tuyển dụng lao động trên cơ sở kế hoạch SXKD và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy chế của Công ty.

- Vào ngày 01/12 hàng năm, Giám đốc phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch SXKD cho năm tiếp theo trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của năm trước và chiến lược sản xuất kinh doanh giai đoạn 5 năm.

- Tham mưu điều hành hoạt động của Công ty đảm bảo đúng theo các quy chế, các nghị quyết của HĐQT và quy định của pháp luật.

- Có trách nhiệm báo cáo lên HĐQT và các cổ đông về việc thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ được giao trên cơ sở các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Khi Công ty không có khả năng thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn thì Giám đốc không được tăng lương, không được trả tiền thưởng cho công nhân lao động của Công ty, kể cả cho người quản lý và phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với chủ nợ nếu vi phạm quy định này.

- Thực hiện chủ trương của HĐQT về việc thanh lý tài sản của Công ty.

- * Giám đốc bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- Báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Công ty trở lên hoặc một lần nhưng làm sai lệch nghiêm trọng tình hình tài chính của Công ty.

- Để Công ty thua lỗ hoặc không đạt chỉ tiêu cổ tức tối thiểu theo mức do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

- Không tổ chức xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm để trình HĐQT ban hành, làm cơ sở để quản trị, điều hành Công ty.

* Các phó giám đốc

Phó giám đốc là người giúp việc và tham mưu cho Giám đốc trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công của Giám Đốc, chịu trách nhiệm trước Giám Đốc và pháp luật về nhiệm vụ được Giám Đốc phân công.

* Phòng Tổ chức hành chính:

- Tham mưu giúp HĐQT, Giám đốc Công ty thực hiện các chức năng: Tổ chức lao động, tiền lương, hành chính, bảo vệ trật tự an ninh trong nội bộ Công ty, phân cấp quản lý cán bộ của Công ty.

- Xây dựng các phương án, các văn bản quản lý về tổ chức, tham mưu cho Lãnh đạo về trình độ, phong cách, tình hình nhân lực của Công ty, áp dụng các biện pháp nhằm quản lý hiệu quả nguồn nhân lực và tiền lương.

- Xây dựng kế hoạch nhân lực, hướng dẫn thực hiện, tổng kết báo cáo quản trị nhân lực. Xây dựng và thực hiện các đề án, chương trình đào tạo nhân lực và cán bộ, phân cấp và quản lý cán bộ.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện quy định về chuyên môn nghiệp vụ, các phương án về chế độ, chính sách, sắp xếp lao động, định mức lao động, năng suất lao động, đơn giá tiền lương, chính sách tiền lương, tiền thưởng, chế độ làm việc, nghỉ ngơi, chế độ bảo hiểm, bảo hộ lao động, chế độ hưu trí, thôi việc, đảm bảo an toàn về mặt xã hội và luật pháp cho người lao động.

- Chịu trách nhiệm quản lý tài sản, công cụ, phương tiện và điều vận phương tiện thuộc lĩnh vực hành chính, quản lý con dấu, công văn, giấy tờ của Công ty theo quy trình, quy phạm quản lý hành chính nhà nước.

- Xây dựng kế hoạch huấn luyện và quản lý lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng bảo vệ trong toàn Công ty.

*** Phòng Kế hoạch vật tư**

- Tham mưu giúp HĐQT, Giám đốc Công ty xây dựng các chỉ tiêu, kế hoạch tổng hợp về sản xuất kinh doanh, quản lý kinh tế và xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng các nguồn vốn có hiệu quả

- Lập và theo dõi việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch xây lắp, kế hoạch xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn tài sản cố định, kế hoạch vật tư chủ yếu, sử dụng các nguồn vốn và kế hoạch đầu tư các dự án cấp nước trong toàn Công ty theo kế hoạch hàng năm và chiến lược dài hạn của Công ty.

Nhiệm vụ cung ứng Vật tư:

- Lập kế hoạch mua sắm vật tư, nguyên, nhiên liệu (ngoài các vật tư chủ yếu Phòng Kế hoạch đã lập) theo hàng tháng, quý, năm đảm bảo đáp ứng đủ và kịp thời phục vụ sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

- Tổ chức tiếp nhận và chịu trách nhiệm về chất lượng vật tư mua vào, quản lý và kiểm soát hệ thống kho, bãi vật tư, cấp phát vật tư, theo dõi và tổng hợp báo cáo tình hình cung cấp, sử dụng vật tư của toàn Công ty theo định kỳ tháng, quý, năm.

- Quản lý, điều hành các phương tiện xe ô tô và xe chuyên dùng của Công ty phục vụ việc chuyên chở vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Khai thác, nghiên cứu tìm kiếm nguồn hàng và các nhà cung cấp ổn định, có chất lượng, giá cả phù hợp đảm bảo cho việc sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tổ chức kiểm kê vật tư theo định kỳ của nhà nước quy định, thông báo kịp thời giá vật tư mua vào tới các đơn vị trong toàn công ty đáp ứng kịp thời cho sản xuất.

*** Phòng Kế toán tài vụ**

- Tham mưu giúp HĐQT, Giám đốc Công ty về việc thực hiện các chế độ tài chính của Nhà nước. Thực hiện chức năng kiểm soát viên của nhà nước về mặt tài chính tại Công ty.

- Tổ chức hạch toán, kế toán, quản lý và sử dụng các nguồn lực vào sản xuất kinh

doanh.

- Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả.
- Tổ chức hạch toán, kế toán toàn Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT, Giám đốc Công ty và Nhà nước về tính pháp lý, tính chính xác của toàn bộ hoạt động kế toán tài chính theo pháp luật kế toán thống kê của Nhà nước.
- Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo, quyết toán, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh theo định kỳ và đúng quy định của Nhà nước.
- Phối hợp với các phòng ban liên quan xây dựng kế hoạch năm, dài hạn phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện công tác kiểm soát viên của Nhà nước tại công ty
- Kiểm tra các đơn vị trực thuộc trong việc quản lý, thu, chi, sử dụng các loại quỹ, vốn (đặc biệt bằng tiền) và hệ thống tài sản cố định của toàn Công ty.
- Phổ biến hướng dẫn kịp thời các chính sách, chế độ mới về quản lý tài chính, hạch toán kế toán của Nhà nước đến các đơn vị trực thuộc trong toàn Công ty.
- Xây dựng và kiểm soát việc thực hiện các định mức chi phí sản xuất nước trong toàn Công ty trên cơ sở chính sách, chế độ Nhà nước ban hành.
- Lập và giao kế hoạch chi phí sản xuất nước hàng năm cho các đơn vị trực thuộc Công ty.
- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện việc thu nộp ngân sách theo quy định của Nhà nước.

*** Phòng quản lý và phát triển khách hàng**

- Nghiên cứu, tổ chức thực hiện chiến lược thị trường và định hướng bán hàng.
- Quản lý theo dõi tiêu thụ sản phẩm nước sạch, công tác ghi đồng hồ nước, thu tiền nước về tài khoản, quỹ Công ty, công tác phát triển khách hàng.
- Xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm nước sạch, kế hoạch doanh thu tiền nước, kế hoạch và định hướng phát triển khách hàng theo các chương trình dài hạn, ngắn hạn, từng tháng, quý, năm cho toàn Công ty.
- Tổng hợp và lập báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tiêu thụ nước sạch của toàn Công ty theo định kỳ tháng, quý, năm.
- Theo dõi quy trình phát triển khách hàng, thẩm định hồ sơ phát triển khách hàng, viết và cấp hợp đồng mua bán nước cho các khách hàng, theo dõi và quản lý khách hàng tiêu thụ nước sạch trong toàn Công ty.
- In ấn, phát hành hoá đơn tiền nước (giá trị gia tăng) có kèm theo phí nước thải, quản lý cuốn hoá đơn đã phát hành, theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả thu về tài khoản của toàn Công ty theo định kỳ tháng, quý, năm.
- Kiểm tra theo dõi việc thực hiện giá bán nước sạch đối với các đơn vị trong toàn công ty theo đúng Quyết định của UBND tỉnh Điện Biên quy định cho từng đối tượng.
- Tiếp nhận thông tin và xử lý các khiếu nại của khách hàng.
- Nghiên cứu thị trường tiêu thụ nước sạch, lập và trình duyệt phương án mở rộng thị

trường, chiến lược quảng bá sản phẩm, quy trình giao tiếp và chăm sóc khách hàng

*** Phòng Kỹ thuật:**

- Tham mưu chỉ đạo thực hiện các giải pháp về khoa học và kỹ thuật, công nghệ trong quản lý sản xuất kinh doanh;

- Tổ chức đấu thầu, lập hợp đồng kinh tế về giao, nhận thầu các công trình xây lắp, giao nhận thầu các công trình xây

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, các chế độ, chính sách của nhà nước trong lĩnh vực quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản đối với các đơn vị trong toàn công ty. Có trách nhiệm thẩm định dự toán, quyết toán các công trình xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn, thi công xây lắp, các dự án cấp nước của Công ty theo đúng quy định của nhà nước.

Nhiệm vụ thiết kế kỹ thuật:

- Chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ các quy trình công nghệ sản xuất, công tác khoa học - kỹ thuật, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất của Công ty.

- Xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật nội bộ, xử lý sự cố hệ thống mạng lưới cấp nước của Công ty.

- Thiết kế và kiểm soát thiết kế các công trình mạng lưới cấp nước, quản lý và thực hiện quy hoạch hệ thống cấp nước theo quy định được phân cấp.

- Kiểm soát quá trình thi công, nghiệm thu công trình thi công lắp đặt hệ thống cấp nước, công trình sửa chữa, xây dựng cơ bản.

*** Phòng Quản lý chất lượng nước**

- Chịu trách nhiệm quản lý chất lượng nước sạch sản xuất theo tiêu chuẩn

- Tùy theo từng thời điểm chất lượng nước thô đầu nguồn thay đổi để lấy mẫu xác định chất lượng nước thô đưa vào xử lý để có biện pháp xử lý.

- Định kỳ hàng tháng lấy mẫu nước đầu nguồn sản xuất và cuối nguồn tiêu thụ của tất cả các nhà máy nước trong Công ty thực hiện phân tích xác định các tiêu chuẩn thành phần của chất lượng nước.

*** Đội phòng chống thất thoát nước:**

Tham mưu, lập phương án và kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, chống thất thoát thất thu nước sạch một cách có hiệu quả: Kiểm tra đồng hồ; hệ thống đường ống, mạng dịch vụ...

*** Các đội sản xuất nước tại thành phố Điện Biên và tại các huyện:** Sản xuất, khai thác, kinh doanh nước sạch, thiết kế, thi công, lắp đặt và sửa chữa các công trình hệ thống cấp nước trên địa bàn quản lý theo phân cấp của Công ty; Lập kế hoạch sản xuất, tiêu thụ nước máy của đơn vị, kế hoạch doanh thu, tiêu thụ điện năng, hoá chất, kế hoạch phát triển khách hàng và các loại kế hoạch khác phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh của đơn vị để trình Công ty duyệt; Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành

các chỉ tiêu kế hoạch Công ty giao hàng năm; Quản lý vật tư, tiền vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Công ty giao để duy trì và phát triển sản xuất, thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ chính sách nhà nước ban hành, các nội quy, quy chế của Công ty.

5. Định hướng phát triển của Công ty giai đoạn 2018 -2020:

5.1. Mục tiêu phát triển:

- Phân đầu là doanh nghiệp đứng đầu ngành nước của tỉnh Điện Biên.
- Đảm bảo việc cấp nước đạt theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và đáp ứng nhu cầu dùng nước của nhân dân thuộc các địa bàn Công ty được giao quản lý mạng lưới cấp nước. Đảm bảo cấp nước an toàn, giữ vững ổn định trong hoạt động của Công ty.

5.2. Chiến lược phát triển

- Đầu tư các dự án trọng điểm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước từ truyền dẫn, phân phối đến dịch vụ; đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt và sản xuất. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị và các khu công nghiệp của tỉnh.
- Thực hiện kế hoạch chống thất thoát, thất thu nước sạch theo vùng, tuyến ống, phân đầu giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch. Ưu tiên các dự án chống thất thoát thất thu nước sạch nhằm nâng cao năng lực vận hành hệ thống cấp nước và giảm tỷ lệ thất thoát nước.
- Nâng cao năng lực, nâng cao công suất cấp nước, chú trọng đến công tác quản lý chất lượng nước. Cung cấp sản phẩm nước sạch đạt chất lượng theo Quy chuẩn QCVN 01:2009/BYT.
- Xây dựng và hoàn thiện các quy chế nội bộ; thực hiện công tác quy hoạch cán bộ đến 2020 và sau 2020. Tổ chức đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ công nhân viên; có chính sách thu hút các kỹ sư chuyên ngành, cán bộ nghiệp vụ quản lý kinh tế về làm việc tại Công ty.
- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ - tin học để nâng cao chất lượng công tác quản lý quản lý điều hành.
- Tìm kiếm các cổ đông chiến lược nhằm giảm dần tỷ lệ Nhà nước nắm giữ cổ phần/vốn điều lệ. Gia tăng tỷ lệ nắm giữ cổ phần của khu vực tư nhân.

5.3. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức (SWOT)

Điểm mạnh:

- Tuy là một tỉnh miền núi, nhưng Công ty có một đội ngũ lớn cán bộ có trình độ. Với tỷ lệ cán bộ có trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học chiếm tỷ lệ lớn trên tổng số cán bộ nhân viên; Công ty có điều kiện thuận lợi để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình.

- Là một công ty cổ phần nhưng hiện nay Nhà nước vẫn nắm quyền chi phối vì vậy Công ty vẫn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh uỷ, UBND Tỉnh Điện Biên cùng các Ban ngành chức năng của Tỉnh về những định hướng phát triển của Công ty.
- Công ty đã làm chủ đầu tư một số dự án cấp nước đô thị trong tỉnh do vậy Công ty luôn luôn có khả năng chủ động trong việc triển khai xây dựng cũng như khi đưa vào khai thác kinh doanh các hệ thống cấp nước.
- Hoạt động theo mô hình công ty cổ phần sẽ giúp cho Công ty có được sự chủ động, tự chủ cao trong việc hoạch định cũng như thực hiện các chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh, đồng thời tăng cường tính linh hoạt, khả năng phản ứng nhanh nhạy trong quản trị, điều hành nhằm thích ứng với sự biến động không ngừng của tình hình kinh tế xã hội. Bên cạnh đó, với lợi thế là công ty cổ phần, sẽ có nhiều cơ hội thuận lợi trong việc huy động vốn khi có các dự án đầu tư hiệu quả với thời gian huy động vốn nhanh.

Điểm yếu:

- Địa bàn cấp nước trải rộng trên các địa bàn thành phố Điện Biên, các huyện lỵ và phân tán phần nào ảnh hưởng tới công tác quản lý và điều hành sản xuất của Công ty. Đặc biệt tại các huyện lỵ do mật độ dân cư thấp, ở không tập trung, mạng lưới cấp nước kéo dài nên hiệu suất đầu tư của 1m đường ống cấp nước cũng như 1m³ nước trên đầu người rất thấp.
- Hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước hầu hết là công trình ngầm, do vậy công tác quản lý, kiểm tra chống thất thoát và thất thu nước sạch gặp không ít khó khăn, phức tạp.
- Hệ thống cấp nước mạng cấp II, cấp III chưa được đầu tư nên người dân có nhu cầu sử dụng nhưng không có tiền để lắp đặt (hiện nay do khó khăn về nguồn vốn nên mới có một số điểm được đầu tư mạng cấp II bằng nguồn vốn của Công ty). Từ đó làm cho sự bất hợp lý xảy ra đó là: Có nhu cầu sử dụng nhưng không có tiền để lắp đặt. Tình trạng này dẫn tới: Công ty đủ khả năng cấp nước nhưng hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước không tới được người cần sử dụng.
- Hệ thống đường ống cấp I,II,III giai đoạn trước đây bục vỡ nhiều làm thất thoát nước không nhỏ và ảnh hưởng lớn tới chất lượng nước cũng như hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Toàn bộ các nhà máy nước của DIWACO là nhà máy nước mặt, với địa bàn miền núi trong điều kiện các rừng phòng hộ (tạo nên các nguồn sinh thủy) không được bảo vệ tốt cũng như ảnh hưởng của biến đổi khí hậu làm cho lượng mưa về mùa khô ít hơn so với trước đây dẫn tới lưu lượng nguồn nước mặt cung cấp cho các nhà máy nước có nguy cơ bị giảm sút, công suất cấp nước về mùa khô giảm và doanh thu bán nước giảm theo.

- Tỷ suất doanh thu cũng như tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ của Công ty rất thấp nên không hấp dẫn các nhà đầu tư tư nhân và hậu quả là nguồn vốn đầu tư không có để tăng sản lượng cấp nước và tăng doanh thu.
- Giá cả nguyên liệu và vật tư chuyên ngành vẫn tăng cao dẫn đến chi phí cho sản xuất tăng. Tỷ lệ nước dùng cho sinh hoạt cao hơn rất nhiều so với nước cấp cho đối tượng sản xuất kinh doanh và dịch vụ nên giá nước bình quân còn thấp.
- Nguồn tài chính của Công ty còn hạn hẹp nên chưa thể chủ động trong việc đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng nâng cấp và cải tạo hệ thống mạng lưới cấp nước đồng bộ để hạn chế thất thoát nước sạch.

Cơ hội:

- Tại các địa bàn do Công ty đảm nhiệm cung cấp dịch vụ cấp nước, khả năng đáp ứng của hệ thống cấp nước còn thấp hơn nhu cầu dùng nước hiện có. Nguồn cung thấp hơn cầu tạo thuận lợi cho Công ty có thể mở rộng, phát triển hệ thống cấp nước của mình, tăng sản lượng nước.
- Công ty đã chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, việc tìm kiếm các nhà đầu tư chiến lược có tiềm lực lớn để phát triển mở rộng Công ty đưa Công ty lên một tầm mới là hoàn toàn có khả năng.

Thách thức:

- Để tăng sản lượng nước và đặc biệt là sản lượng nước có doanh thu, Công ty cần tìm kiếm nguồn vốn để đầu tư phát triển mạng nhằm phát huy tối đa công suất thiết kế các nhà máy xử lý nước (hiện chỉ mới sử dụng 62% công suất thiết kế). Hiện nay việc tìm kiếm nguồn vốn không còn dễ như trước đây, đến năm 2020 hầu hết các tổ chức tài chính trên thế giới sẽ cho vay thương mại và không còn viện trợ không hoàn lại hoặc vay ưu đãi như trước. Công ty cần tìm kiếm các nguồn vốn vay thương mại khác trong nước.
- Hiện nay tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch còn cao (29.69% năm 2018); để tăng sản lượng nước có doanh thu, ngoài việc tìm kiếm nguồn vốn để giải quyết các vấn đề kỹ thuật của mạng lưới, Công ty còn cần phải nghiên cứu các biện pháp quản lý để giảm tỷ lệ thất thu nước sạch.
- Việc chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần tạo cơ hội tham gia của khu vực tư nhân, giảm gánh nặng cho nhà nước. Tuy nhiên trong khi tổng vốn điều lệ 393 tỷ đồng mà lợi nhuận sau thuế chỉ có 1.195 triệu đồng sẽ không hấp dẫn các nhà đầu tư và nguồn vốn để phát triển hệ thống cấp nước Điện Biên sẽ khó khăn. Chỉ có những nhà đầu tư lớn và có thể mua phần lớn cổ phần Công ty (trên 51%) với giá phải chăng thì họ mới tham gia vào đầu tư và điều hành sản xuất kinh doanh. Vấn đề này phải có những quyết định của UBND tỉnh hiện đang là Chủ sở hữu đích thực của Công ty với việc nắm giữ 99,41% vốn điều lệ.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TỪ 01/01/2018 ĐẾN 31/12/2018:**1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ % KH
- Sản lượng nước sản xuất	M ³	7.115.800	7.002.337	98,41%
- Sản lượng nước thương phẩm	M ³	5.002.000	4.923.413	98,43%
- Tỷ lệ thất thoát bình quân	%	29,71	29,69	100,03%
- Tổng doanh thu	Tr đồng	56.460	56.464	100,01%
- Tổng khách hàng	KH	29.910	29.257	103%
- Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	847	1.195	141,87%
- Thu nhập bình quân	Tr đồng	5,5	5,6	
- Nộp ngân sách Nhà nước	Tr đồng	2.824	5.834	
- Tổng số lao động	Người	231	230	

Đánh giá chung: Trong bối cảnh thực hiện Nghị quyết của Chính Phủ về các giải pháp tiếp tục kiềm chế lạm phát, tiết kiệm chi tiêu...tuy kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty cao hơn so với năm 2017 nhưng chưa đạt kế hoạch đặt ra. Nỗ lực đáng ghi nhận đó là: Có hiệu quả về kinh tế, bảo toàn được vốn của Nhà nước và cổ đông.

2. Tổ chức và nhân sự:**2.1. Hội đồng quản trị****a. Ông Nguyễn Lệ Quế – Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên : Nguyễn Lệ Quế
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 24/02/1973
Nơi sinh : Mường Ảng, Tuần Giáo, Lai Châu
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Tổ 5, Phường Tân Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên
CMND : 040272172
Điện thoại liên hệ : 0918017389
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cấp thoát nước
Chức vụ hiện nay tại Công ty : Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Quá trình công tác

Từ tháng 04/1994 đến tháng 09/1995	: Công nhân thuộc Công ty xây dựng cấp nước tỉnh Lai Châu;
Tháng 10/1995 đến tháng 05/2003	: Tổ trưởng tổ lắp đặt đường nước thuộc Công ty xây dựng cấp nước Lai Châu (Điện Biên);
Tháng 06/2005 đến tháng 12/2008	: Phó giám đốc Công ty xây dựng cấp nước Điện Biên;
Tháng 1/2009 đến tháng 10/2014	: Phó giám đốc Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên;
Tháng 11/2014 đến tháng 12/2015	: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên.
Từ 1/2016 đến nay	: Chủ tịch HĐQT của CTCP cấp nước Điện Biên.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ <i>Trong đó</i>	: 39.092.000 (Tỷ lệ : 99,42%)
- Sở hữu cá nhân	: 2.000 - Tỷ lệ : 0,01%
- Được ủy quyền đại diện	: 39.090.000 - Tỷ lệ : 99,41%
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

b. Ông Phạm Quang Tuấn – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Họ và tên	: Phạm Quang Tuấn
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 22/10/1971
Nơi sinh	: Bình Nguyên, Kiên Xương, Thái Bình
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Tổ 16, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên
CMND	: 040188024
Điện thoại liên hệ	: 0913974568
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư xây dựng
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không

Quá trình công tác

Từ tháng 4/1993 đến tháng 12/1999	: là công nhân Công ty xây dựng cấp nước tỉnh Lai Châu
Tháng 1/2000 đến tháng 3/2004	: nhân viên Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty xây dựng cấp nước Lai Châu (Điện Biên);
Tháng 4/2009 đến tháng 12/2008	: Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty xây dựng cấp nước Điện Biên;
Tháng 1/2009 đến tháng 12/2010	: Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên;
Tháng 1/2011 đến tháng 12/2015	: Phó giám đốc Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên
Từ tháng 01/2016 đến nay	: Thành viên HĐQT - Giám đốc điều hành Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 7.100 (Tỷ lệ : 0,02%)
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	: 7.100 – tỷ lệ 0,02%
- Được ủy quyền đại diện	: 0
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

c. Ông Đinh Quốc Lộc – Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc

Họ và tên	: Đinh Quốc Lộc
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 20/02/1965
Nơi sinh	: Thanh Lưu, Thanh Liêm, Nghệ An
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Tổ 6, Phường Thanh Bình, TP Điện Biên Phủ, Điện Biên
CMND	: 040234796
Điện thoại liên hệ	: 0916566858
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Tài chính kế toán
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT - Phó giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không

Quá trình công tác

Tháng 3/1984 đến tháng 10/1987	: Công nhân Công ty xây dựng số I tỉnh Lai Châu;
Tháng 11/1987 đến tháng 4/1997	: Cán bộ Phòng kinh tế Sở xây dựng tỉnh Lai Châu;
Tháng 5/1997 đến tháng 2/2002	: Phó phòng Kế toán Công ty xây dựng cấp nước tỉnh Lai Châu
Tháng 3/2002 đến tháng 12/2003	: Trưởng phòng Kế toán Công ty xây dựng cấp nước tỉnh Lai Châu;
Tháng 01/2004 đến tháng 5/2004	: Trưởng phòng Kế toán Công ty xây dựng cấp nước Điện Biên;
Tháng 06/2004 đến 8/2015	: Kế toán trưởng Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên;
Tháng 9/2015 đến 12/2015	: Phó giám đốc Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên
Tháng 01/2016 đến nay	: Thành viên HĐQT - Phó giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ <i>Trong đó</i>	: 8.000 (Tỷ lệ : 0,02%)
- Sở hữu cá nhân	: 8.000 (Tỷ lệ 0,02%)
- Được ủy quyền đại diện	: Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

d. Ông Phạm Trọng Nguyên – Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc

Họ và tên	: Phạm Trọng Nguyên
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 08/3/1966
Nơi sinh	: Diễn Phúc, Diễn Châu, Nghệ An
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Tổ 14, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, Điện Biên
CMND	: 040372187
Điện thoại liên hệ	: 0913297909
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư cấp thoát nước
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: TV HĐQT - Phó giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức : Không khác

Quá trình công tác

Tháng 7/1995 đến tháng 12/2003 : Công nhân Công ty xây dựng cấp nước tỉnh Lai Châu;

Tháng 1/2004 đến tháng 12/2008 : Đội trưởng đội cấp nước Công ty xây dựng cấp nước Điện Biên;

Tháng 01/2009 đến tháng 12/2010 : Đội trưởng Đội cấp nước Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên;

Tháng 01/2011 đến tháng 08/2015 : Trưởng phòng Kế hoạch - kỹ thuật Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên;

Tháng 9/2015 đến tháng 12/2015 : Phó giám đốc Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên;

Tháng 01/2016 đến nay : TV HĐQT - Phó giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 6.900 (Tỷ lệ: 0,02%)

Trong đó

- Sở hữu cá nhân : 6.900 - Tỷ lệ: 0,02%

- Được ủy quyền đại diện : Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

e. Bà Hoàng Cúc Phương – Thành viên HĐQT

Họ và tên : Hoàng Cúc Phương

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 29/10/1975

Nơi sinh : Điện Biên - Lai Châu

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Tổ 25, Phường Tân Thanh, Thành Phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

CMND : 040224305

Điện thoại liên hệ : 0913816799

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư CNTT, Cử nhân Luật Kinh tế, Thạc sỹ kinh tế NN

Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Quá trình công tác:	
Tháng 01/1995 đến tháng 12/2003	: Công nhân Công ty xây dựng cấp nước tỉnh Lai Châu;
Tháng 01/2004 đến tháng 9/2004	: Công nhân Công ty xây dựng cấp nước Điện Biên;
Tháng 10/2004 đến tháng 01/2006	: Cán sự phòng Tổ chức - hành chính Công ty xây dựng cấp nước Điện Biên;
Tháng 02/2006 đến đến tháng 12/2008	: Phó phòng Kinh doanh Công ty xây dựng cấp nước Điện Biên;
Tháng 01/2009 đến tháng 12/2009	: Phó phòng Kinh doanh Công ty TNHH xây dựng cấp nước tỉnh Điện Biên;
Tháng 01/2010 đến tháng 12/2015	: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên;
Tháng 01/2016 đến nay	: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần cấp nước ĐB.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 3.900 (Tỷ lệ: 0,01%)
<i>Trong đó</i>	
- Sở hữu cá nhân	: 3.900 – tỷ lệ 0,01%
- Được ủy quyền đại diện	: Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

2.2. Ban kiểm soát

a – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên	: Lê Đình Nghĩa
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 01/02/1972
Nơi sinh	: Cộng Hòa, Hưng Hà, Thái Bình
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Tổ 1, Phường Thanh Bình, Thành phố Điện Biên Phủ, Điện Biên
CMND	: 040173678
Điện thoại liên hệ	: 0914894567
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư kinh tế Xây dựng
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Trưởng ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không

Quá trình công tác

Tháng 6/2002 đến tháng 12/2003	: Cán sự Phòng Tổ chức lao động Công ty xây dựng cấp nước tỉnh Lai Châu;
Tháng 1/2004 đến tháng 7/2007	: cán sự Phòng Tổ chức lao động Công ty xây dựng cấp nước tỉnh Điện Biên
Tháng 8/2007 đến tháng 12/2008	: Phó phòng Tổ chức - Hành chính Công ty xây dựng cấp nước Điện Biên
Tháng 1/2009 đến tháng 10/2009	: Phó phòng Tổ chức - Hành chính Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên
Tháng 11/2009 đến tháng 12/2015	: Kiểm soát viên, Trưởng phòng TC-HC Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên
Tháng 01/2016 đến nay	: Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ
Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 3.200 – tỷ lệ: 0,01%

- Được ủy quyền đại diện : Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

b –Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	: Nguyễn Thị Thanh
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 30/5/1974
Nơi sinh	: Thị Xã Lai Châu
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Tổ 8, Phường Tân Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ, Điện Biên
CMND	: 040209857
Điện thoại liên hệ	: 01257346507
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kế toán
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không

Quá trình công tác

Tháng 04/1999 đến tháng 12/2003	: Nhân viên phòng Kế toán Công ty xây dựng cấp nước tỉnh Lai Châu;
Tháng 01/2004 đến tháng 9/2004	: nhân viên phòng Kế toán Công ty xây dựng cấp nước Điện Biên
Tháng 10/2004 đến tháng 12/2008	: Thủ quỹ Công ty xây dựng cấp nước Điện Biên

Tháng 01/2009 đến tháng 11/2014	: Thủ quỹ Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên;
Tháng 12/2014 đến 12/2015	: Nhân viên phòng Kế toán Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên;
Tháng 01/2016 đến nay	: Thành viên BKS Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 1.500 (Tỷ lệ: 0,004%)
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 1.500 – tỷ lệ 0,004%
- Được ủy quyền đại diện	: Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không
c. Thành viên Ban kiểm soát	
Họ và tên	: Nguyễn Thị Kim Mến
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 28/02/1986
Nơi sinh	: Hà Bắc (Bắc Ninh)
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Tổ 14, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, Điện Biên
CMND	: 040300944
Điện thoại liên hệ	: 0942491314
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kế toán
Chức vụ hiện nay tại Công ty	: Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Quá trình công tác	
Tháng 7/2007 đến tháng 4/2009	: Kế toán viên, Công ty TNHH cơ khí nông nghiệp và xây dựng tỉnh Điện Biên
Tháng 5/2009 đến tháng 12/2014	: Nhân viên kế toán, Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên
Tháng 01/2015 đến 11/2016	: Nhân viên Phòng Tổ chức - hành chính Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên

Tháng 12/2016 đến nay : Thành viên BKS Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên.

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 700 (Tỷ lệ: 0,002%)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân : 1.500 – tỷ lệ 0,002%

- Được ủy quyền đại diện : Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Ban giám đốc

a. Ông Phạm Quang Tuấn - Giám đốc điều hành

(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị - mục b)

b. Ông Đinh Quốc Lộc - Phó Giám đốc

(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị - mục c)

c. Ông Phạm Trọng Nguyễn - Phó Giám đốc

(Xem mục Lý lịch Hội đồng quản trị - mục d)

3.3. Kế toán trưởng

Họ và tên : Nguyễn Hữu Hùng

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 19/5/1979

Nơi sinh : Lạng Sơn, Anh Sơn, Nghệ An

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Tổ 24, Phường Mường Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ, Điện Biên

CMND : 040249917

Điện thoại liên hệ : 0919951788

Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính kế toán

Chức vụ hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Quá trình công tác

Tháng 11/2003 đến tháng 5/2007 : Cán bộ Cục thuế Huyện Sìn Hồ tỉnh Lai Châu

Tháng 6/2007 đến tháng 3/2009 : cán bộ Văn phòng Cục thuế tỉnh Lai Châu
 Tháng 4/2009 đến tháng 10/2014 : nhân viên phòng Kế toán Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên;
 Tháng 11/2014 đến tháng 12/2015 : Phó phòng Kế toán Công ty TNHH xây dựng cấp nước Điện Biên;
 Tháng 6/2016 đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên.

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ : 3.100 (Tỷ lệ: 0,008%)

Trong đó

- Sở hữu cá nhân : 3.100 - tỷ lệ: 0,008%

- Được ủy quyền đại diện : Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

3. Tình hình đầu tư: Các dự án đầu tư năm 2018

(ĐVT: đồng)

STT	Hạng mục đầu tư	Giá trị quyết toán đầu tư (Chưa có thuế)	Ngày tháng quyết toán công trình
1	CT: Nâng cấp, cải tạo tuyến ống cấp nước mạng CII, CIII tổ dân phố 2 Phường Nam Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	270.321.583	10/01/2018
2	CT: Nâng cấp, cải tạo tuyến ống cấp nước mạng CII, CIII tổ 21+22 Phường Him Lam đoạn từ đường Võ Nguyên Giáp đến khu gia binh Lữ đoàn 82	385.163.030	10/01/2018
3	CT: Nâng cấp, cải tạo cấp nước cho 3 cơ quan: UB dân tộc, Cục phòng chống tệ nạn xã hội, Thông tấn xã Việt Nam, Tổ 17 Phường Mường Thanh, TP Điện Biên phủ	41.420.128	10/01/2018
4	Lắp đặt di chuyển tuyến ống Cấp I,II hai bên đường thuộc tổ dân phố 10 và 11 Phường Nam Thanh và khu C4 xã Thanh Hưng huyện Điện Biên đoạn từ cống trào tổ dân phố 10 Phường Nam Thanh đến ngã tư C4	579.089.406	19/01/2018

5	Xây dựng mới nhà điều chế Javen Nhà máy nước huyện Mường Ảng	64.904.447	29/01/2018
6	Nâng cấp, cải tạo tuyến ống cấp nước mạng CII, CIII tổ 29,30,31 Phường Mường Thanh – TP Điện Biên Phủ	297.679.929	30/01/2018
7	Nâng cấp, cải tạo tuyến ống cấp nước mạng CII, CIII tổ 6 Phường Noong Bua – TP Điện Biên Phủ	147.953.172	30/01/2018
8	Lắp đặt hệ thống Javen khử trùng Nhà máy nước huyện Mường Ảng	413.181.818	20/03/2018
9	Nâng cấp, cải tạo tuyến ống cấp nước mạng CII, CIII dọc 2 bên đường Hoàng Công Chất	495.830.470	05/03/2018
10	Lắp đặt hệ thống pha trộn và định lượng Polyme cho nhà máy nước TP Điện Biên Phủ	40.603.273	19/04/2018
11	CT: Cảo tạo nhà quản lý, nhà trạm bơm rửa lọc trạm cấp nước Nậm Cắn và nhà để thiết bị trạm cấp nước Đồi cao, TX Mường Lay, Tỉnh Điện Biên	181.901.075	20/04/2018
12	CT: Di chuyển tuyến ống cấp I và cải tạo, nâng cấp đường ống mạng cấp II,III tổ 19,20 Phường Him Lam đoạn từ Đường Võ Nguyên Giáp đến công nhà máy gạch Tuynen	621.542.878	25/05/2018
13	CT: Nâng cấp, cải tạo tuyến ống cấp nước mạng CII, CIII tổ 2 Phường Tân Thanh và Tổ 15 Phường Him Lam – TP ĐBP	131.561.875	25/06/2018
14	CT: Lắp đặt đường ống nước sinh hoạt trung tâm xã Pom Lót, huyện Điện Biên	2.267.957.464	22/08/2018
Tổng cộng		5.939.110.548	

4. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2018: (KỲ TỪ 01/01/2018 ĐẾN 31/12/2018)

(Đơn vị: đồng)

Vốn điều lệ thực tế 2018:	393.201.000.000
Trong đó:	
Vốn nhà nước :	390.900.000.000
Vốn cổ đông:	2.301.000.000
Tổng giá trị tài sản doanh nghiệp đến 31/12/2018	
Kỳ này:	423.455.024.047

Trong đó: Tài sản ngắn hạn:	31.483.848.298
Tài sản dài hạn:	391.971.175.749
Tổng nguồn vốn đến 31/12/2018	
Nợ phải trả :	27.166.748.047
Trong đó: Vay ODA	16.484.337.124
Phải trả khác	10.682.410.923
Vốn chủ sở hữu:	396.288.276.000
Công nợ phải thu đến 31/12/2018	
Tổng công nợ phải thu:	9.223.915.286
Trong đó: Phải thu của khách hàng :	7.585.630.303
Phải thu khác :	1.638.284.983
Tổng doanh thu:	56.464.086.949
Trong đó :	
Doanh thu sản xuất nước máy	50.674.378.794
Doanh thu sản xuất và dịch vụ	5.184.493.234
Doanh thu từ hoạt động tài chính	84.950.982
Thu nhập khác	520.263.939
Tổng chi phí:	54.968.715.630
Trong đó:	
Giá vốn hàng bán của SX nước máy	39.678.238.207
Giá vốn hàng bán của SX khác	5.512.886.814
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.018.371.197
Chi phí hoạt động tài chính	756.839.092
Chi phí khác	2.380.320
Tổng lợi nhuận thuần từ kết quả hoạt động KD	977.487.700
Thu nhập khác	520.263.939
Chi phí khác	2.380.320
Lợi nhuận khác	517.883.619
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.495.371.319
Chi phí thuế TNDN hiện hành	299.550.328
* Lợi nhuận sau thuế	1.195.820.991

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu đến 31/12/2018

5.1. Cơ cấu cổ đông:

- **Cổ đông sáng lập:** Do là công ty cổ phần được hình thành từ cổ phần hóa, Công ty cổ phần Cấp nước Điện Biên không có cổ đông sáng lập.

- **Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên**

TT	Cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	CP phổ thông	Tỷ lệ sở hữu %
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên			39.090.000	99,41
Tổng cộng				39.090.000	99,41

- **Cơ cấu cổ đông Công ty tính đến ngày 31/12/2018**

Cổ đông		Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
Cổ đông trong nước	Cổ đông là tổ chức	39.090.000	99,41
	Cổ đông là cá nhân	230.100	0,59
Cổ đông nước ngoài	Cổ đông là tổ chức	0	0
	Cổ đông là cá nhân	0	0
Tổng cộng		39.320.100	100

5.2. Quá trình thay đổi vốn của chủ sở hữu:

Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 06/05/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH Xây dựng cấp nước Điện Biên thành công ty cổ phần, vốn điều lệ của Công ty cổ phần Cấp nước Điện Biên là 371.099.670.000 đồng

Căn cứ Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 05/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc Điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của Công ty cổ phần Cấp nước Điện Biên từ 371.099.670.000 đồng lên 393.201.000.000 đồng (Bằng chữ: *Ba trăm chín mươi ba tỷ, hai trăm lẻ một triệu đồng*). Toàn bộ số Vốn tăng trong quá trình chuyển đổi là do đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành, cụ thể như sau:

1.	Số phát sinh tăng vốn nhà nước	121.584.835.996
	- Tăng do UBND tỉnh cấp vốn lưu động	500.000.000
	- Tăng do Xây dựng cơ bản hoàn thành	121.084.835.996
2.	Giảm vốn nhà nước theo quyết định phê duyệt dự án hoàn thành	14.715.808.814

	- Công trình cấp nước MN - H. Điện Biên	3.217.683.000
	- Cấp nước Điện Biên Đông	1.988.840.000
	- Cấp nước Mường Lay	9.509.285.814
3.	Theo quyết định số 1000 ngày 18/12/2014 công bố Giá trị doanh nghiệp số vốn nhà nước là:	286.333.060.130
4.	Tổng giá trị vốn nhà nước tính đến thời điểm 31/12/2015 (a-b+c):	393.202.087.312
Vốn điều lệ sau khi tăng vốn		393.201.000.000

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

Năm 2018 Công ty đã thực hiện tốt việc tuân thủ về pháp luật bảo vệ môi trường, không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

* Sản lượng cấp nước:

- Nước sản xuất: 7.002.337m³, đạt 98,4% kế hoạch.
- Nước thương phẩm: 4.923.413m³, đạt 98,4%, kế hoạch.
- Tỷ lệ thất thoát bình quân: 29,69 %.

* Doanh thu:

- Tổng doanh thu: 56.464 triệu đồng, đạt 99,97% kế hoạch.

Trong đó:

- + Doanh thu cấp nước: 50.675 triệu đồng.
- + Doanh thu xây lắp: 1.347 triệu đồng.
- + Doanh thu xử lý nước thải: 1.337 triệu đồng.
- + Doanh thu khác: 3.105 triệu đồng.

* Các chỉ tiêu khác:

- Lợi nhuận trước thuế: 1.495 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 1.196 triệu đồng.
- Nộp ngân sách nhà nước: 5.834 triệu đồng.
- Thu nhập bình quân: 5,5 triệu đồng/người/tháng.
- Lãi trên cổ phiếu: 4,7 đồng.

1.2. Nguyên nhân và các bài học cần rút kinh nghiệm:

- Ban giám đốc đã chủ động trong công tác điều hành, đưa ra các giải pháp tích cực, áp dụng khoa học kỹ thuật trong quản lý do vậy công tác quản lý phát triển khách hàng, quản lý tài chính, vật tư, nguyên vật liệu đã được cải thiện.

- Các phó giám đốc đã được phân công nhiệm vụ cụ thể.
- Công ty vẫn đang trong quá trình tái cấu trúc vì thế vẫn thiếu những nhân sự có trình độ cao.
- Công tác phòng chống thất thoát nước chưa triệt để.
- Cần quan tâm trú trọng đến việc phát triển khách hàng, chất lượng nước...
- Các phòng ban cần phối kết hợp với nhau tốt hơn trong quá trình điều hành và quản lý.

2. Tình hình tài chính và những đánh giá tài chính:

2.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	31/12/2018	01/01/2018
A. Tài sản và Nguồn vốn		
I- Tài sản ngắn hạn	31.483.848.298	19.909.931.846
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	15.119.234.538	3.472.662.833
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	12.259.772.194	8.315.485.527
4. Hàng tồn kho	4.104.841.566	6.441.436.085
5. Tài sản ngắn hạn khác		1.680.347.401
II- Tài sản dài hạn	391.971.175.749	402.781.932.743
1. Các khoản phải thu dài hạn		
2. Tài sản cố định hữu hình	387.335.248.692	400.624.621.716
3. Tài sản cố định vô hình		
4. Tài sản dở dang dài hạn	2.103.997.455	540.150.909
5. Tài sản dài hạn khác	2.531.929.602	1.617.160.118
Cộng tài sản	423.455.024.047	422.691.864.589
I- Nợ phải trả	27.166.748.047	29.370.864.589
1. Nợ ngắn hạn	10.682.410.923	10.448.325.719
2. Nợ dài hạn	16.484.337.124	18.922.538.870
II- Vốn chủ sở hữu	396.288.276.000	393.321.000.000
1. Vốn góp chủ sở hữu	393.360.800.000	393.321.000.000
2. Lợi nhuận chưa phân phối		
3. Nguồn kinh phí và quỹ khác	2.927.476.000	120.000.000
Cộng nguồn vốn	423.455.024.047	422.691.864.589
B. Kết quả kinh doanh	Năm 2018	Năm 2017
- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	55.858.872.028	55.688.320.912
- Doanh thu hoạt động tài chính	84.950.982	48.021.884
- Thu nhập khác	520.263.939	717.135.068

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.495.371.319	1.332.312.354
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.195.820.991	1.064.819.346
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.7	3.6

(Nguồn: Báo cáo quyết toán tài chính năm 2018)

2.2 Đánh giá hiệu quả hoạt động

- Thực hiện kế hoạch SXKD (theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018, ngày 27/4/2018)

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ so KH năm %
Tổng Doanh thu	Tr.đ	56.460	56.464	100,01
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.053	1.495	141,98

- Nhận xét, đánh giá một số chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2018

- Số dư tiền mặt và đầu tư tài chính ngắn hạn tại 31/12/2018 là: 15,12 tỷ đồng

- Phải thu của khách hàng tại ngày 31/12/2018 là: 12,2 tỷ đồng, bằng 21,95% doanh thu của công ty. Công ty cần tích cực thu hồi nợ từ khách hàng tạo nguồn tiền cho công ty hoạt động.

- Tỷ trọng Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn là 2,9 lần, Công ty đủ khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn.

- Tỷ lệ nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu là 0,069 lần, giảm so với năm 2017 là: 0,006 lần (31/12/2017: 0,075 lần).

- Tổng số nợ phải trả người bán đến 31/12/2018 là 27,16 tỷ đồng.

Công ty đã mở sổ theo dõi chi tiết, thực hiện đối chiếu với khách hàng từng tháng, quý tương đối đầy đủ, không để phát sinh nợ khó đòi, không đòi được.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

3.1. Cải tiến về cơ cấu tổ chức:

- Công ty sắp xếp bộ máy tổ chức theo mục tiêu kinh doanh nâng cao năng lực cấp nước, chống thất thu thất thoát, quản lý mạng lưới, quản lý khách hàng và công tác ghi thu. Để đạt được mục tiêu vừa đảm bảo cấp nước, vừa phải đạt được kết quả kinh doanh theo cơ chế thị trường.

- Sắp xếp, ổn định lại một số phòng, tổ đội sản xuất theo hướng hoạt động chuyên sâu phù hợp với mô hình mới của Công ty.

- Theo dõi chặt việc thực hiện nội quy và các quy chế, quy định của Công ty đã ban hành, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Giám sát việc thực hiện văn hóa doanh nghiệp (trang phục công sở, thái độ phục vụ của CBCNV với khách hàng và đồng nghiệp).

- Xây dựng chế độ trả lương có sức thu hút cho CBCN-LĐ và có quy chế thưởng và xử lý nghiêm khắc đối với những người vi phạm quy định của Công ty.

- Cải thiện mức độ dịch vụ đến với khách hàng, giải quyết các tồn tại, vướng mắc đáp ứng kịp thời các yêu cầu của khách hàng. Đảm bảo sự công bằng giữa người mua và người bán, khách hàng dùng bao nhiêu trả bấy nhiêu.

- Tăng cường công tác kiểm soát, chống thất thoát trên các tuyến, các vùng, kiểm soát các chỉ tiêu sản xuất của các nhà máy tránh tình trạng báo cáo không trung thực làm tăng tỷ lệ thất thoát, thất thu.

- Xây dựng kế hoạch, đào tạo an toàn lao động và phòng chống cháy nổ cho người lao động trong Công ty hàng năm.

- Đào tạo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ cho người lao động hàng năm

- Giám sát chất lượng nước sản xuất tại nhà máy, trên mạng lưới cấp nước, đảm bảo chất lượng nước an toàn vệ sinh theo tiêu chuẩn.

- Thực hiện kế hoạch bảo trì, sửa chữa thường xuyên các nhà máy và các trạm bơm.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư mở rộng, nâng cấp, cải tạo mạng lưới đường ống cấp nước và nhà máy xử lý nước.

- Xây dựng kế hoạch chống thất thoát nước nhằm hạ tỷ lệ thất thoát nước theo mục tiêu đã đề ra. Hàng tháng, quý, có đánh giá tình hình thất thoát nước.

- Duy trì các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao nhân các cuộc Hội nghị hoặc các ngày lễ lớn nhằm tạo không khí phấn khởi, đoàn kết, sức khỏe trong công ty.

3.2. Chính sách đối với người lao động

+ Chế độ làm việc:

- Mức lương bình quân toàn Công ty năm 2018 là: 5.500.000 đồng/người/tháng,

- Thời gian làm việc từ thứ hai đến thứ bảy theo giờ hành chính (08h/ngày)

- Chính sách lương, thưởng của Công ty theo các quy định hiện hành.

+ Bố trí về lao động:

- Sắp xếp, cơ cấu lại các tổ sản xuất, xác định lại ranh giới quản lý giảm đầu mỗi các tổ sản xuất.

- Xây dựng định biên cho các tổ sản xuất, chuyển chuyên một số lực lượng lao động cho phù hợp với năng lực.

- Xây dựng định biên lao động thực hiện nhiệm vụ ngoài sản xuất chính. Thành lập Đội phòng chống thất thoát nước;

+ Tuyển dụng lao động

Tuyển thêm nhân lực mới có kinh nghiệm trong lĩnh tài chính kế toán, chuyên ngành cấp nước, chống thất thu thất thoát, tự động hóa và các ngành có liên quan; Thấy trước được yêu cầu này Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên sẽ lên kế hoạch tuyển dụng với những tiêu chí khác nhau sao cho tuyển được người phù hợp với định hướng và nhu cầu phát triển của Công ty.

+ Chính sách đối với người lao động

- Căn cứ vào bảng lương do Nhà nước quy định
- Thực hiện trả lương, trả thưởng theo mức độ hoàn thành, mức độ phức tạp của công việc và theo khoán sản phẩm
- Thực hiện đóng BHXH, mua BHYT, BHTN cho người lao động theo chế độ, chính sách Nhà nước
- Thực hiện vệ sinh, an toàn lao động, trang bị BHLĐ cho người lao động
- Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ khác với người lao động theo quy định của Nhà nước.

4. Kế hoạch năm 2019:

4.1. Thuận lợi:

- Công ty hiện đang hoạt động trong lĩnh vực mang tính chất công ích nên luôn được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, các ngành, từ đó giúp Công ty có những điều kiện thuận lợi để phát triển và mở rộng sản xuất.

- Sản phẩm của Công ty là sản phẩm không thể thay thế và hiện không có nhiều doanh nghiệp hoạt động cùng ngành trên địa bàn.

- Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề, năng động, với trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm lâu năm được đúc kết qua thực tiễn mà không phải đơn vị nào cũng có được.

- Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành và có bề dày hơn 20 năm phục vụ trên địa bàn tỉnh Điện Biên,

- Công ty có định hướng rõ ràng trong việc phát triển sản xuất kinh doanh, Định hướng phát triển của Công ty gắn liền với sự phát triển các khu dân cư tại tỉnh Điện Biên. Về lâu dài, Công ty xác định sẽ phấn đấu hoạt động bài bản, chuyên nghiệp hơn và phát huy thêm những thế mạnh của Công ty bằng cách mở rộng một số ngành nghề hoạt động.

4.2. Khó khăn:

- Lĩnh vực kinh doanh của Công ty không có nhiều dòng sản phẩm để có thể tiến hành nghiên cứu, sáng tạo.

- Bộ phận chuyên trách còn yếu và thiếu nhân sự.

- Thiếu nguồn vốn cho hoạt động nghiên cứu và phát triển sản xuất.

- Ngoài ra, khó khăn đến từ điều kiện khách quan bên ngoài, cụ thể như sau:

+ Cơ sở hạ tầng các công trình cấp nước còn thiếu, một số hạng mục công trình xuống cấp chưa được cải tạo nâng cấp hàng năm.

+ Do đô thị hóa ở Điện Biên chưa phát triển, cơ sở công nghiệp chưa có, lượng nước tiêu thụ còn rất ít. Đường ống cấp nước chưa thể đưa đến được đến tất cả người dân và doanh nghiệp và nếu có đầu tư cũng chiếm kinh phí cao. Bên cạnh đó người dân tại các địa bàn mà Công ty đang cung cấp dịch vụ vẫn có xu hướng tiết kiệm do đời sống, thu nhập của dân cư đang còn thấp.

4.3. Chỉ tiêu SXKD năm 2019.

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2018	KH 2019
* Sản lượng cấp nước:			
- Nước sản xuất	M ³	7.002.337	7.209.000
- Nước thương phẩm	M ³	4.923.413	5.070.857
- Tỷ lệ thất thoát bình quân	%	29,69	29,66
- Phát triển khách hàng	KH	803	850
* Tổng doanh thu:	Tr đồng	56.464	56.533
+ <i>Doanh thu cấp nước</i>	Tr đồng	50.674	53.283
+ <i>Doanh thu Xây lắp</i>	Tr đồng	1.346	1.500
+ <i>Doanh thu khác</i>	Tr đồng	3.105	1.750
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr đồng	1.195	1.212
- Nộp ngân sách	Tr đồng	5.834	5.850
- Thu nhập bình quân	Tr đồng	5,5	5,6

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông lần đầu bầu ra gồm 05 thành viên, tại kỳ họp thứ nhất HĐQT đã kiện toàn các chức danh lãnh đạo Công ty, cụ thể:

1. Ông Nguyễn Lệ Quế - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Phạm Quang Tuấn - TV HĐQT, Giám đốc điều hành
3. Ông Đinh Quốc Lộc - Thành viên HĐQT, Phó giám đốc
4. Ông Phạm Trọng Nguyễn - Thành viên HĐQT, Phó giám đốc.
5. Bà Hoàng Cúc Phương - Thành viên HĐQT.

Tính đến ngày 31/12/2018 nhân sự HĐQT không thay đổi.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1- Về chế độ làm việc của Hội đồng quản trị:

- HĐQT tổ chức họp thường kỳ hàng quý, những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền HĐQT theo quy định của điều lệ Công ty đều được Chủ tịch HĐQT và Giám đốc điều hành báo cáo trước HĐQT để xem xét quyết định. Các cuộc họp HĐQT đều được trao đổi, bàn bạc dân chủ.

- Các thành viên HĐQT được thông tin đầy đủ, kịp thời các hoạt động của Công ty, quan hệ giữa HĐQT và Ban Giám đốc điều hành là quan hệ hợp tác trên cơ sở thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Giám đốc điều hành theo quy định của Điều lệ Công ty.

- HĐQT đã xây dựng và ban hành chương trình kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ các thành viên và xây dựng quy chế hoạt động của HĐQT.

2.2 - Những Nghị quyết, Chủ trương của HĐQT đã ban hành thực hiện trong năm 2018:

- HĐQT thực hiện các cuộc họp định kỳ và không định kỳ, ban hành Nghị quyết và quyết định nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Trong các phiên họp, các thành viên tham dự đầy đủ, Ban kiểm soát cùng tham dự.

- Các quyết định thông qua tại phiên họp đều thống nhất ý kiến của các thành viên tham dự và lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo đúng quy định điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan. Nội dung các phiên họp đều mang tính thời sự, kịp thời định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty. Về cơ bản, HĐQT đã quyết định các chủ trương, chiến lược, giải pháp kinh doanh của Công ty phù hợp với chủ trương, chính sách của Nhà nước và bối cảnh thị trường.

Những nghị quyết, quyết định cụ thể của các phiên họp như sau:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
1	01/2018/NQ-HĐQT	03/01/2018	Thông qua các hạng mục đầu tư, nâng cấp, cải tạo. Công tác nhân sự
2	02/2018/NQ-HĐQT	28/02/2018	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
3	03/2018/NQ-HĐQT	21/3/2018	Công tác nhân sự và một số nhiệm vụ trọng tâm.
4	04/2018/NQ-HĐQT	20/4/2018	Thông qua công tác SXKD Quý I, nhiệm vụ quý II; Một số nhiệm vụ khác
5	05/2018/NQ-HĐQT	08/5/2018	Triệu tập ĐHĐCĐ bất thường lấy ý kiến thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty.
6	07/2017/NQ-HĐQT	25/7/2018	Sơ kết công tác 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm; công tác nhân sự, Một số nhiệm vụ khác.
7	08/2018/ NQ- HĐQT	31/8/2018	Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD tháng 7,8 /2018, nhiệm vụ các tháng tiếp theo; Công tác nhân sự, một số nhiệm vụ trọng tâm khác.
8	09/2018/ NQ- HĐQT	5/10/2018	Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD tháng 9/2018, nhiệm vụ Quý IV; Một số nhiệm vụ trọng tâm khác.
9	10/2018/ NQ- HĐQT	25/12/2018	Thông qua chương trình hội nghị CBCNV -LĐ năm 2018; Một số nhiệm vụ khác.

Ngoài các phiên họp định kỳ, bất thường. HĐQT còn tham gia giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của HĐQT và giám sát việc thực hiện của Ban giám đốc điều hành đối với các Nghị quyết, quyết định của HĐQT trong hoạt động SXKD của Công ty.

2.3- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc điều hành:

Ban Giám đốc điều hành thực hiện phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách cho từng thành viên, đảm bảo trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng.

Trên cơ sở Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, chủ trương của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành đã xây dựng các kế hoạch, chương trình hành động, đề ra các giải pháp để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện quản lý sử dụng vốn, tài sản Công ty hiệu quả, báo cáo xin ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Ban Giám đốc điều hành thực hiện giao ban hàng tuần, tháng và đột xuất để triển khai thực hiện các kế hoạch, đồng thời có sự phối hợp, quan hệ tốt với HĐQT.

Giám đốc điều hành đã chủ động, tích cực, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong quản lý và điều hành. Các thành viên trong Ban giám đốc điều hành hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ theo sự phân công.

2.4- Các hoạt động khác:

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành bảo đảm các điều kiện thuận lợi cho các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội cựu chiến binh hoạt động và tham gia quản lý theo đúng quy định, chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức.

Các hoạt động xã hội như: Công tác từ thiện, ủng hộ, người nghèo.. được Công ty duy trì thường xuyên. Những hoạt động đó thể hiện tinh thần trách nhiệm, chia sẻ, tính nhân văn của tập thể người lao động Công ty.

Tăng cường thực hiện xây dựng văn hoá doanh nghiệp, xây dựng hình ảnh uy tín thương hiệu của Công ty bằng cách nâng cao chất lượng phục vụ và chăm sóc khách hàng.

3. Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019:

- Tiếp tục củng cố, giữ vững và phát triển thương hiệu, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp. Tích cực mở rộng thị trường, vùng cấp nước trên địa bàn tỉnh, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào quản lý, ổn định chất lượng sản phẩm nước sạch, nâng cao chất lượng phục vụ, dịch vụ đặc biệt là khâu chăm sóc và tư vấn khách hàng.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng quản trị, tập trung xây dựng và hoàn chỉnh các quy chế quản lý nội bộ như: Quy chế làm việc của HĐQT, Ban giám đốc, Giám đốc điều hành; quy chế lắp đặt đầu nối phát triển khách hàng; quy chế đối thoại với người lao động; qui định về nghiệm thu bàn giao các công trình cấp nước.. Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Ban Giám đốc điều hành để cùng chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt các giải pháp nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.

- Tập trung phát huy khai thác công suất các dự án đã hoàn thành, khẩn trương đẩy nhanh tiến độ các dự án dở dang để sớm phát huy hiệu quả. Tăng cường công tác chống thất thoát nước sạch.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật, công nhân lành nghề; đảm bảo đời sống, việc làm cho người lao động, bảo đảm sự ổn định và phát triển bền vững của của Công ty.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên./.

Nơi nhận:

- UBCK NN
- Sở GD&ĐT Hà Nội
- Lưu CT

**XÁC NHẬN
CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Lê Quê